

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 14 – VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28/01/2026
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Kim Mau – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Bích V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp R, xã N, tỉnh V (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Sơn Nam R, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh V (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Bích V trình bày: Vào năm 2007, chị Thạch Thị Bích V xác lập quan hệ hôn nhân với anh Sơn Nam R, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh

Long). Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng cho đến thời gian gần đây, cụ thể là vào tháng 01/2025 giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn được nên giữa chị V và anh Nam đã sống ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay vẫn không đoàn tụ được. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, giữa chị V và anh Nam không ai liên lạc với ai. Từ đó, chị V nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Sơn Nam R nên chị yêu cầu được ly hôn với anh R.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Sơn Tuấn D, sinh ngày 24/10/2008 và Sơn Thị Xuân H, sinh ngày 16/6/2013. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Bích V trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Sơn Nam R vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt nguyên đơn. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Bích V về việc yêu cầu ly hôn anh Sơn Nam R;

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Sơn Tuấn D, sinh ngày 24/10/2008 và Sơn Thị Xuân H, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Thạch Thị Bích V được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Dương và Hương.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Bích V trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Thạch Thị Bích V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Bích V có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Sơn Nam R, nơi cư trú tại ấp Bào Môn, xã Đôn Châu, tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu được quyền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ pháp luật về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Bích V đối với anh Sơn Nam R. Nhận thấy, chị V và anh R tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã có khoảng thời gian dài chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau. Thế nhưng, cả hai không thể duy trì cuộc hôn nhân hạnh phúc đã đạt từ trước cho đến ngày phát sinh mâu thuẫn, tức đến tháng 01 năm 2025 thì vợ chồng đã sống ly thân, do bất đồng và phát sinh cãi vã. Trong thời gian sống ly thân giữa chị V và anh R không ai tạo điều kiện để có thể hàn gắn duy trì cuộc sống hôn nhân. Xét thấy trên thực tế anh, chị đã tự chấm dứt mối quan hệ hôn nhân, tức không còn chung sống, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị V và anh R không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Bích V là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. *Về con chung*: Chị Thạch Thị Bích V trình bày có 02 (hai) con chung tên Sơn Tuấn D, sinh ngày 24/10/2008 và Sơn Thị Xuân H, sinh ngày 16/6/2013. Hiện hai người con chung đang do chị V nuôi dưỡng. Căn cứ vào văn bản trình bày nguyện vọng thì cả hai cháu Sơn Tuấn D và Sơn Thị Xuân H đều có nguyện vọng được sống

cùng với chị V. Do đó, việc giao hai con chung Sơn Tuấn D và Sơn Thị Xuân H cho chị Thạch Thị Bích V được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai con và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Thạch Thị Bích V trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[3.4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Thạch Thị Bích V không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Bích V.

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Bích V được ly hôn với anh Sơn Nam R.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Sơn Tuấn D, sinh ngày 24/10/2008 và Sơn Thị Xuân H, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Thạch Thị Bích V được quyền nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp cần thiết và khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Chị Thạch Thị Bích V không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Bích V trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008321, ngày 04 tháng 11 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, chị Thạch Thị Bích V đã nộp đủ án phí. Anh Sơn Nam R không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- CCTHADS khu vực 14 -Vĩnh Long;
- UBND xã Ngũ Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh